Trung Tâm GDNN-GDTX thành phố Bến Cát
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU HV

Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Số 9

Thực hiện từ ngày 04 tháng 11 năm 2024

THỨ	TIẾT	10LKBC1 (Nụ)		10LKBC2 (Phát)		11LKBC1 (Lai)		11LKBC2 (Na)		11LKBC3 (Bích)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1		CĐ(Toán) - Cẩm				Địa - Tiền		Tin - Lai		
	2		Sinh - Nụ		Toán - Cẩm		Địa - Tiền		Tin - Lai		Địa - Thái
	3		SHL - Nụ		CĐ(Toán) - Cẩm		Tin - Lai		Địa - Tiền		Địa - Thái
	4		Toán - Cẩm				HĐTN-HN - Lai		Địa - Tiền		
	5		CĐ(Văn) - Hằng								
3	1		Sử - Cúc				CĐ(Văn) - AnhV		Toán - Trung		GDKTPL - Hương (HVN)
	2		Sử - Cúc				Văn - AnhV		Toán - Trung		GDKTPL - Hương (HVN)
	3		CĐ (Sử) - Cúc				Văn - AnhV		CĐ(Toán) - Trung		CĐ(Toán) - Đồng
	4						Văn - AnhV		Sử - Cúc		Toán - Đồng
	5						Sinh - Tú		Sử - Cúc		Toán - Đồng
4	1		Toán - Cẩm		**Địa - Dũng**		Toán - Trung		Văn - Cường		Lí - Nhung (BP)
	2		Toán - Cẩm		**Địa - Dũng**		Toán - Trung		Lí - Huyên		Lí - Nhung (BP)
	3				Toán - Cẩm		Toán - Trung		Lí - Huyên		CĐ(Lí) - Nhung (BP)
	4				Toán - Cẩm		CĐ(Toán) - Trung		CĐ(Lí) - Huyên		
	5								Toán - Trung		
5	1	Sinh - Nụ			CN - Phát	HĐTN-HN - Lai		HĐTN-HN - Na		Toán - Đồng	
	2	GDKTPL - Thủy (BC)			CN - Phát	HĐTN-HN - Lai		HĐTN-HN - Na		HĐTN-HN - Cường	
	3	GDKTPL - Thủy (BC)		Sinh - Na		Sinh - Tú		Văn - Cường		CN - Di	
	4			GDKTPL - Thủy (BC)		Tin - Lai		Văn - Cường		CN - Di	
	5			GDKTPL - Thủy (BC)		SHL - Lai		CĐ(Văn) - Cường			
6	1		CN - Phát		Văn - Linh (BP)		Địa - Tiền				Văn - Bích
	2		Địa - Linh		Văn - Linh (BP)		Địa - Tiền				Văn - Bích
	3		Văn - Hằng		Văn - Linh (BP)		**Sinh - Tú**		Địa - Tiền		Văn - Bích
	4		Văn - Hằng		CĐ(Văn) - Linh (BP)		**Sinh - Tú**		Địa - Tiền		CĐ(Văn) - Bích
	5		Văn - Hằng								SHL - Bích
7	1		HĐTN-HN - Loan		HĐTN-HN - Phát		Lí - Nhung (BP)		Sinh - Na	Sử - Ngọc	
	2		HĐTN-HN - Loan		HĐTN-HN - Phát		Lí - Nhung (BP)		Sinh - Na	Sử - Ngọc	
	3		HĐTN-HN - Loan	Sử - Ngọc	HĐTN-HN - Phát		CĐ(Lí) - Nhung (BP)		SHL - Na	HĐTN-HN - Cường	
	4		Địa - Linh	Sử - Ngọc	SHL - Phát		Sử - Loan		HĐTN-HN - Na	HĐTN-HN - Cường	
	5		CN - Phát	CĐ (Sử) - Ngọc	Sinh - Na		Sử - Loan				

Trung Tâm GDNN-GDTX thành phố Bến Cát
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU HV

Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Số 9

Thực hiện từ ngày 04 tháng 11 năm 2024

THỨ	TIẾT	11LKBC4 (Di)		12LKBC1 (Thanh Xuân)		12LKBC2 (Tú)		12LKBC3 (Hà)		12LKBC4 (Nga)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1		Sử - Loan	Văn - Bích	Lí - Thanh Xuân				Địa - Thái	Toán - Minh (BP)	Văn+ - Hằng
	2		Sử - Loan	Văn - Bích	CĐ(Lí) - Thanh Xuân		Toán - Cành		GDKTPL+ - Vân (BP)	Toán - Minh (BP)	Văn - Hằng
	3			Văn - Bích	Toán+ - Cành		Lí - Thanh Xuân		GDKTPL - Vân (BP)	CĐ(Toán) - Minh (BP)	Văn - Hằng
	4			Văn - Bích	Lí+ - Thanh Xuân		CĐ(Toán) - Cành		GDKTPL - Vân (BP)		
	5				CĐ(Toán) - Cành		CĐ(Lí) - Thanh Xuân		GDKTPL - Vân (BP)		
3	1		Toán - Đồng	Toán - Cành	Sử+ - Nga		HĐTN-HN - Tú	CN - Vinh	Lí+ - Hà	CĐ(Lí) - Hà	HĐTN-HN - Hạnh
	2		CĐ(Toán) - Đồng	Toán - Cành	Sử - Nga		HĐTN-HN - Tú	CN - Vinh	Lí - Hà	HĐTN-HN - Hạnh	HĐTN-HN - Hạnh
	3		GDKTPL - Hương (HVN)	Toán - Cành	HĐTN-HN - Hạnh		Sinh - Tú	HĐTN-HN - Hạnh	Lí - Hà	Lí - Hà	
	4		GDKTPL - Hương (HVN)		HĐTN-HN - Hạnh	Toán - Cành	Sinh+ - Tú	HĐTN-HN - Hạnh	CĐ(Toán) - Trung	Lí+ - Hà	Lí - Hà
	5				HĐTN-HN - Hạnh	Toán - Cành	Văn - AnhV	HĐTN-HN - Hạnh	Toán - Trung		Lí - Hà
4	1		Lí - Huyên		Sử - Nga	Tin - Yến	Sử - Trang	Sử - Trang	Địa - Thái	CN - Vinh	
	2		Văn - Cường		Tin - Yến	Tin - Yến	Sử - Trang	Sử - Trang	Địa - Thái	Sử - Nga	Sử - Nga
	3		Văn - Cường		Tin - Yến	Tin - Yến	**Địa - Dũng**	CN - Vinh	Địa+ - Thái	Sử+ - Nga	SHL - Nga
	4		Văn - Cường		Tin - Yến	Sử+ - Trang		CN+ - Vinh		Truy bài - Nga	Địa - Thái
	5		CĐ(Văn) - Cường		Tin+ - Yến	Tin+ - Yến		Sử+ - Trang		Truy bài - Nga	Địa - Thái
5	1	Lí - Huyên			CĐ(Văn) - Bích	Sinh - Tú	Truy bài - Tú	Lí - Hà			Toán - Minh (BP)
	2	CĐ(Lí) - Huyên		Sinh - Nụ	Văn+ - Bích	Sinh - Tú	Truy bài - Tú	CĐ(Lí) - Hà			Toán - Minh (BP)
	3	Toán - Đồng		Sinh - Nụ			Địa - Dũng	Truy bài - Hà			Toán+ - Minh (BP)
	4	Toán - Đồng		Sinh - Nụ		SHL - Tú	Địa - Dũng	Truy bài - Hà			
	5	CN - Di		Sinh+ - Nụ		HĐTN-HN - Tú	Địa+ - Dũng	SHL - Hà			
6	1				Lí - Thanh Xuân		Văn - AnhV	Toán - Trung		Địa - Thái	
	2				Lí - Thanh Xuân		Văn - AnhV	Toán - Trung		Địa+ - Thái	
	3				Truy bài - Thanh Xuân		Văn - AnhV	Toán - Trung		Văn - Hằng	CN - Vinh
	4				Địa - Linh		Văn+ - AnhV	Toán+ - Trung		Văn - Hằng	CN - Vinh
	5				Địa - Linh		CĐ(Văn) - AnhV			CĐ(Văn) - Hằng	CN+ - Vinh
7	1	CN - Di	Địa - Linh		Truy bài - Thanh Xuân		Toán+ - Cành		Văn - Tình (TN)		GDKTPL+ - Vân (BP)
	2	HĐTN-HN - Di	Địa - Linh		Toán - Cành		Lí - Thanh Xuân		Văn - Tình (TN)		GDKTPL - Vân (BP)
	3	HĐTN-HN - Di			Địa - Linh		Lí - Thanh Xuân		Văn - Tình (TN)		GDKTPL - Vân (BP)
	4	HĐTN-HN - Di			SHL - Thanh Xuân		Toán - Cành		Văn - Tình (TN)		GDKTPL - Vân (BP)
	5	SHL - Di			Địa+ - Linh		Lí+ - Thanh Xuân	CĐ(Văn) - Tình (TN)	Văn+ - Tình (TN)		